

HOẠT ĐỘNG SINH KẾ CỦA NGƯỜI HÀ NHÌ Ở VÙNG BIÊN GIỚI XÃ Y TÝ, HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

Phạm Thị Thu Hà

Viện Dân tộc học

Tóm tắt: Dựa trên nghiên cứu thực địa tại hai thôn Choán Thèn và Lao Chải, xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, bài viết tập trung phân tích hoạt động sinh kế của người Hà Nhì trong bối cảnh hiện nay. Kết quả nghiên cứu cho thấy, xu hướng chung trong biến đổi sinh kế hiện nay của người Hà Nhì đó là sự thay đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang các hoạt động phi nông nghiệp, đa dạng hóa ngành nghề, từ đó góp phần nâng cao thu nhập và giảm nghèo cho người dân. Bên cạnh những thay đổi tích cực, hoạt động sinh kế của người Hà Nhì hiện nay vẫn còn gặp nhiều trở ngại như: rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu trong hoạt động nông - lâm nghiệp, giá cả thị trường bấp bênh và hạn chế đầu ra bao tiêu nông sản, bất ổn xã hội trong một số hoạt động sinh kế phi nông nghiệp; thiếu nguồn vốn văn hóa - xã hội của tộc người trong phát triển sinh kế.

Từ khóa: Sinh kế, người Hà Nhì, biên giới, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Nhận bài ngày 7.8.2022; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 26.9.2022

Liên hệ tác giả: Phạm Thị Thu Hà; Email: phamthuha5187@gmail.com

1. MỞ ĐẦU

Sinh kế là hoạt động tất yếu của con người để tồn tại, thể hiện qua cách thức mà con người tác động vào tự nhiên, môi trường để tạo ra của cải vật chất nhằm đảm bảo cuộc sống của mình. Sinh kế cũng là một trong những thành tố quan trọng của văn hóa tộc người, có mối quan hệ hữu cơ với văn hóa đảm bảo đời sống (văn hóa vật chất), văn hóa xã hội (cấu trúc, thiết chế, các quan hệ xã hội) và văn hóa nhận thức (tri thức, tín ngưỡng, tôn giáo, ngôn ngữ...). Mặt khác, sinh kế còn có quan hệ mật thiết với các yếu tố môi sinh (tự nhiên và xã hội), có giao lưu, tiếp nhận và trao đổi với các cộng đồng khác. Chính điều đó làm cho văn hóa cũng như sinh kế tộc người luôn có những thích ứng để sinh tồn và phát triển (Phạm Thị Thu Hà, 2013).

Đọc tuyển biên giới Việt Nam - Trung Quốc có 24 tộc người cư trú với 3 sắc thái văn hóa chính: Văn hóa của các dân tộc Tày, Nùng; Văn hóa của dân tộc Hmông; Văn hóa của một số

dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Tạng - Miến (Vương Xuân Tình chủ biên, 2014, tr. 88). Bức tranh văn hóa mưu sinh của các tộc người nơi đây phụ thuộc và phản ánh môi trường, địa vực cư trú và những thói quen sinh hoạt của vùng biên giới (Nguyễn Thị Tám, 2022, tr. 32). Người Hà Nhì ở vùng biên giới Việt - Trung có nền sinh kế truyền thống dựa vào nông - lâm nghiệp song thu nhập mang lại không đáng kể, tính tự cung, tự cấp còn khá nổi bật. Cuộc sống của người dân cho đến nay vẫn còn nhiều khó khăn do địa bàn sinh sống xa xôi, hiểm trở, thời tiết khắc nghiệt và lối sống “co cụm” đã phần nào hạn chế sự giao lưu phát triển kinh tế của tộc người suốt một thời gian dài. Trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường và hội nhập hiện nay, sinh kế của người Hà Nhì đã có những khởi sắc, họ đã biết phát huy sự năng động, linh hoạt của mình để điều chỉnh và đa dạng hóa các hoạt động ngành nghề, góp phần tăng thu nhập và ổn định cuộc sống. Tuy nhiên, từ khi dịch Covid-19 bùng phát trên toàn cầu và xâm nhập vào Việt Nam, biên giới Việt Nam - Trung Quốc là một trong những địa bàn đầu tiên phải thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ để chống dịch, làm cho hoạt động sinh kế của người Hà Nhì gặp nhiều trở ngại, tiềm ẩn nhiều rủi ro và thách thức. Bài viết này giới thiệu và phân tích một số hoạt động sinh kế nổi bật của người Hà Nhì ở hai thôn Choản Thèn và Lao Chải, xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai trong bối cảnh hiện nay, từ đó chỉ ra những thuận lợi, khó khăn và đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển bền vững sinh kế của người Hà Nhì ở vùng biên giới Việt - Trung.

2. NỘI DUNG

2.1. Giới thiệu về địa bàn và tộc người nghiên cứu

Nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh Lào Cai, huyện Bát Xát gồm 20 xã và 01 thị trấn với 176 thôn/tổ dân phố, trong đó có 10 xã, thị trấn biên giới giáp Trung Quốc. Dân số toàn huyện là 78.242 người, gồm 25 dân tộc sinh sống, trong đó 05 dân tộc có dân số lớn là: Hmông, Dao, Kinh, Giáy, Hà Nhì (Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát, 2021). Y Tý là xã vùng cao biên giới của huyện Bát Xát, có diện tích tự nhiên 8.654 ha với 945 hộ/5.195 nhân khẩu (Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Y Tý, 2021). Toàn xã có 12 thôn/bản và bao gồm 10 dân tộc (Tày, Thái, Mường, Nùng, Hmông, Hà Nhì, Dao, Giáy, Khơ Mú và Kinh), trong đó người Hà Nhì chiếm số lượng đông nhất với 458 hộ/2.484 người (chiếm 50,7% dân số toàn xã). Y Tý có cửa khẩu thông thương và đường biên giới dài 11,65 km, tiếp giáp với huyện Kim Bình, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Địa bàn tiếp giáp với xã Y Tý ở bên kia biên giới cũng là nơi cư trú lâu đời của các tộc người như Hà Nhì, Hmông, Dao, Di, Hán thuộc xã Ma Ngán Tý, phía đông của huyện Kim Bình, trong đó nhóm Hà Nhì Lô Mê chiếm đa số. Từ nhiều năm nay, chợ xã Ma Ngán Tý đã là nơi giao lưu, gặp gỡ, trao đổi hàng hóa của cư dân Hà Nhì ở hai bên biên giới.

Nghiên cứu này được thực hiện tại 2 thôn của xã Y Tý là Choản Thèn và Lao Chải. Năm 2021, theo báo cáo của chính quyền địa phương, thôn Choản Thèn có 60 hộ/323 nhân khẩu với 96,8% người Hà Nhì. Tại thôn Lao Chải, có 144 hộ/785 nhân khẩu, 98,5% là người Hà Nhì (UBND xã Y Tý, 2020). Trong đó, Choản Thèn là một trong những thôn cổ của xã Y Tý lưu giữ được nhiều nét văn hóa truyền thống đặc trưng như nhà tường trình, nghề đan lát, trang phục, ẩm thực, lễ hội, lại có nhiều cảnh quan đặc sắc nên nơi đây đang được chính quyền địa phương quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng

với mục tiêu trở thành điểm du dịch cộng đồng hấp dẫn.

2.2. Hoạt động sinh kế hiện nay của người Hà Nhì ở xã Y Tý

2.2.1. Nông nghiệp

Trong truyền thống, hoạt động nông nghiệp được coi là sinh kế chính đối với các tộc người. Với người Hà Nhì ở Y Tý, do địa bàn cư trú chủ yếu là núi đất, có độ dốc và bị chia cắt lớn nên canh tác ruộng bậc thang đã trở thành phương thức chính trong hoạt động mưu sinh của họ. Khảo sát tại địa bàn nghiên cứu cho thấy, tổng diện tích nông nghiệp tại thôn Choản Thèn là 40,5ha; trong đó diện tích trồng lúa là 26,9ha¹. Tại thôn Lao Chải, diện tích đất nông nghiệp là 280ha, trong đó 200ha ruộng nước². Trước đây, người Hà Nhì chỉ canh tác hai dòng lúa chính là lúa nếp và lúa tẻ, tuy có khả năng chịu hạn tốt nhưng gạo thường cứng và ăn không thơm (Mai Thanh Sơn, 2002). Trong khoảng hơn thập niên trở lại đây, họ đã chuyển đổi sang các giống lúa lai cho năng suất và chất lượng cao, điển hình là giống 838. Nếu như trước đây, năng suất lúa khá thấp, 2kg giống thường chỉ thu hoạch được 5-6 bao gạo còn hiện nay 1kg giống đã cho thu về 10 bao, ít nhất mỗi vụ thu được từ 20-30 bao. Nguồn lương thực này đã giúp người dân đủ ăn quanh năm, thậm chí còn mang đi bán hoặc để lại dùng cho những năm sau.

Trong nông nghiệp trồng trọt của người Hà Nhì, nương rẫy cũng đóng vai trò quan trọng. Xưa kia, các gia đình làm nương theo kiểu luân canh chuyên khoảnh cho đất nghỉ còn ngày nay do sức ép của dân số nên bình quân diện tích đất trồng bị thu hẹp nên khả năng luân canh bị hạn chế. Khác với ruộng nước, việc chọn đất làm nương của người Hà Nhì không được tập trung mà lại manh mún. Cây trồng chính trên nương chủ yếu là ngô, gồm có ngô nếp và ngô tẻ. Các giống ngô nếp được chia ra là nếp trắng và nếp vàng; ngô tẻ có một số loại như *xé đu đu ô* và *xé đu đu gồ*. Năm 2022, diện tích trồng ngô toàn xã Y Tý là 370ha, trong đó vụ ngô xuân là 185ha; ngô hè thu là 185ha (UBND xã Y Tý, 2022). Tại thôn Choản Thèn, diện tích trồng ngô là 13,6ha; tại thôn Lao Chải là 90ha. Năng suất trung bình 1kg ngô giống thu hoạch được 10 bao. Bên cạnh trồng ngô, người Hà Nhì còn trồng thêm lạc đỏ, đỗ đen, đậu Hà Lan, rau cải mèo, rau rừng *pạ phi*, su su, lê *tai nung*, mận, ... Nếu như trước đây, các sản phẩm này chủ yếu được dùng trong gia đình thì trong bối cảnh phát triển du lịch hiện nay, do nắm bắt được nhu cầu thị trường và thị hiếu của khách nên người Hà Nhì đã linh hoạt chuyển sang trồng và bán rau ở chợ Y Tý, đồng thời bán cho khách du lịch đến mua tại nhà. Năm 2020, diện tích trồng lê *tai nung* toàn xã Y Tý là 236ha và đã hình thành được vùng lê *tai nung* tập trung với sản lượng đạt trên 60 tấn (UBND huyện Bát Xát, 2021). Trường hợp gia đình anh Cháng A. L., thôn Lao Chải, xã Y Tý đã trồng 1000 cây lê *tai nung* với mức thu nhập hơn 40 triệu đồng/năm.

Ngoài trồng trọt, chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm cũng đóng một vai trò hỗ trợ cho nền kinh tế gia đình của người Hà Nhì ở Y Tý. Do điều kiện địa hình khó khăn và khí hậu khắc nghiệt nên trâu là động vật dễ thích nghi nhất. Họ nuôi trâu không chỉ dùng trong sức kéo, cày bừa ruộng nương mà còn phục vụ một số nghi lễ hàng năm. Việc chăn nuôi của người Hà Nhì chủ yếu phục vụ cho một số hoạt động sản xuất, vận chuyển, nhu cầu thực phẩm trong lễ hội và

¹ Số liệu do anh Sấn Hờ Lù, Bí thư Chi bộ thôn Choản Thèn cung cấp năm 2022.

² Số liệu do anh Ché Xá, Trưởng thôn Lao Chải cung cấp năm 2022.

cuộc sống hàng ngày, chưa mang tính trao đổi buôn bán ra bên ngoài. Phương thức chăn nuôi chủ yếu là thả rông và quy mô chăn nuôi còn nhỏ lẻ, tự phát của mỗi gia đình. Những năm gần đây, người Hà Nhì còn chăn thả gia súc, gia cầm ở cánh đồng Thề Pả, mặc dù cách xa nơi ở 5km nhưng nơi đây có khá nhiều cỏ nên tạo ra được nguồn thức ăn thường xuyên cho chăn nuôi. Theo số liệu thống kê năm 2022, tổng đàn gia súc trên địa bàn xã hiện nay là 5.891 con (trong đó đàn trâu - 1.328 con, bò - 13 con, ngựa - 104 con, lợn - 3.546 con, dê - 215 con); tổng đàn gia cầm là 16.422 con (UBND xã Y Tý, 2022). Tại thôn Choản Thèn, số lượng trâu hiện nay là 27 con, lợn - 183 con, gà - 850 con, vịt - 32 con. Tại thôn Lao Chải, tổng đàn trâu hiện nay là 140 con, lợn - 435 con, gia cầm - 1.450 con. Trong bối cảnh hiện nay, hoạt động chăn nuôi đã có sự đa dạng về cơ cấu và chất lượng giống. Ngoài nuôi trâu phục vụ sản xuất là chính, các giống lợn đen địa phương vẫn được người dân nuôi phổ biến vì có giá thành cao; trong khi đó giống lợn trắng không thích ứng được với khí hậu lạnh ở đây nên số lượng chăn nuôi còn hạn chế, một năm chỉ bán được 1 lứa. Tuy nhiên thời gian gần đây, có một số hộ gia đình người Hà Nhì ở thôn Choản Thèn đã thành công khi phát triển hoạt động chăn nuôi trở thành sản xuất hàng hóa. Trường hợp gia đình ông Ly Giờ L., Nam, thôn Choản Thèn cho thu nhập trung bình 20 triệu đồng/năm từ chăn nuôi lợn. Trong khi đó, chăn nuôi gia cầm tồn tại ở các gia đình chủ yếu bởi thói quen, tận dụng sản phẩm dư thừa từ trồng trọt và các nguồn thức ăn phế thải từ sinh hoạt chứ chưa hẳn bởi lợi ích kinh tế cao.

2.2.2. Lâm nghiệp

Người Hà Nhì ở Y Tý có thế mạnh về trồng rừng, đặc biệt là các loại cây dược liệu như thảo quả, xuyên khung, đương quy. Năm 2022, tổng diện tích trồng thảo quả toàn xã Y Tý hơn 1000ha, đương quy - 20ha, xuyên khung - 80ha (UBND xã Y Tý, 2022). Tại thôn Choản Thèn, diện tích trồng thảo quả hiện nay là 15ha và thôn Lao Chải là 120ha, trong đó 100% các hộ gia đình Hà Nhì đều trồng thảo quả làm nguồn thu nhập chính cho gia đình. Từ bao đời nay, cây thảo quả đã gắn bó lâu đời với đồng bào các dân tộc ở huyện Bát Xát nói chung cũng như ở Y Tý nói riêng. Đây là loại cây nổi tiếng có nhiều tác dụng trong làm thuốc và gia vị nên được người dân trồng nhiều để bán, chủ yếu xuất sang Trung Quốc thông qua thương lái đến tận nhà thu mua hoặc bán tại chợ Y Tý; một bộ phận phụ nữ Hà Nhì còn mang sang chợ Tý Xi Pờ ở Vân Nam, Trung Quốc bán (Nguyễn Thị Thu, 2011). Giá thảo quả dao động từ 150.000-200.000 đồng/kg khô, tuy nhiên thời điểm dịch COVID-19, giá hạ thấp chỉ còn từ 100.000 -130.000 đồng/kg. Nhờ trồng thảo quả mà nhiều hộ gia đình người Hà Nhì không những thoát nghèo mà còn vươn lên khá giả. Bên cạnh thảo quả thì xuyên khung cũng là cây dược liệu được đa số người Hà Nhì (80%) tại thôn Choản Thèn trồng và cho thu nhập ổn định. Cây xuyên khung là một loại thảo mộc phổ biến, được sử dụng trong các bài thuốc dân gian, có tác dụng thúc đẩy quá trình lưu thông khí huyết, tán phong hàn, giảm đau nên có giá trị y học cao. Chính vì vậy, cây dược liệu này được nhiều thương lái thu mua về làm thuốc trong ngành y tế. Trung bình mỗi vụ người dân thu được 50-60 kg khô với mức giá trung bình từ 50.000 - 70.000 đồng. Năm 2021, thu nhập của gia đình chị Ly Xa G., thôn Choản Thèn từ bán xuyên khung được trên 40 triệu đồng. Trong thời gian gần đây, xã Y Tý còn triển khai trồng thử nghiệm 12ha cây đương quy tại 6 thôn gồm: Nhìu Cồ San, Mò Phú Chải, Choản Thèn, Lao Chải 1, Lao Chải 3, Sín Chải 1 với sự tham gia của 142 hộ dân. Trong đó, diện tích trồng đương quy tại thôn Choản Thèn và

Lao Chải khoảng 4ha. Đương quy là cây dược liệu vừa để ăn và chữa bệnh, đồng thời còn là bài thuốc đầu vị chữa một số bệnh như thiếu máu, lưu thông khí huyết nên đây là một trong 6 cây dược liệu chủ lực đang được huyện Bát Xát mở rộng diện tích và cho mức thu nhập khá cao từ 20-30 triệu đồng/năm. Trên thực tế, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng của người Hà Nhì đã và đang tạo hiệu ứng tích cực, làm thay đổi cách nghĩ, tập quán canh tác của người dân. Việc đưa các loại cây dược liệu vào trồng mở rộng thành cây hàng hóa là một bước đột phá trong phát triển kinh tế của các hộ gia đình người Hà Nhì hiện nay.

2.2.3. Lao động làm thuê

- *Làm thuê xuyên biên giới*: Các nghiên cứu về quan hệ dân tộc cho rằng, làm thuê xuyên biên giới là hoạt động thường thấy ở các tộc người thiểu số vùng biên giới nước ta và diễn ra mạnh nhất ở vùng biên giới Việt - Trung (Vương Xuân Tình, 2011). Thực tiễn tại địa bàn nghiên cứu cho thấy, sau năm 1991, khi biên giới Việt - Trung được tái thông thương, lao động làm thuê và trao đổi, mua bán xuyên biên giới của người Hà Nhì ở xã Y Tý đã bắt đầu xuất hiện song còn ít do địa bàn cách xa cửa khẩu chính ngạch; chỉ đến những năm 2000, các hoạt động này mới bắt đầu được mở rộng và dần phát triển. Trước khi có dịch COVID-19, phần lớn nam giới Hà Nhì thường sang Trung Quốc làm thuê với những công việc chính như: trồng và thu hoạch chuối, ngô, mía; một số khác làm thợ xây, phụ hồ cho các công trình xây dựng hoặc lao động tại xưởng sản xuất... với thu nhập trung bình 100 Nhân dân tệ/ngày (khoảng hơn 300.000 đồng/ngày). Phòng văn sâu Cờ Mờ.B., Nam, 40 tuổi, thôn Choản Thèn cho biết “*Người dân ở đây thích đi làm ở bên Trung Quốc hơn vì công việc khá phong phú, phù hợp với tay nghề của người lao động. Nhu cầu thị trường lao động bên đó cũng nhiều, công việc chính thường là trồng chuối, đóng gạch, đóng hàng hóa, xưởng may mặc,... Trung bình một ngày công được 300.000 đồng, cao gần 2 lần so với đi làm thuê ở Việt Nam*”. Khảo sát tại địa bàn nghiên cứu vào tháng 4/2021 cho thấy, làm thuê xuyên biên giới đóng vai trò chủ yếu trong cơ cấu thu nhập của hộ gia đình (chiếm 65%). Nguồn tiền họ gửi về thường được người nhà tích lũy và sử dụng cho các mục đích về giáo dục, y tế, sửa chữa nhà cửa, thậm chí trả nợ. Số còn lại được người dân tái đầu tư vào sản xuất để duy trì và nâng cao hoạt động trồng trọt. Từ khi Trung Quốc xây dựng hàng rào biên giới và đóng cửa khẩu cầu Thiên Sinh năm 2020, đời sống kinh tế của người Hà Nhì gặp nhiều khó khăn hơn khi họ phải tạm dừng mọi hoạt động làm thuê, trao đổi, mua bán hàng hóa. Thu nhập từ làm thuê qua biên giới chỉ còn chiếm 2% trong tổng cơ cấu thu nhập khiến kinh tế gia đình của người Hà Nhì bị ảnh hưởng nặng nề¹.

- *Làm thuê ở trong nước*: Đối với nhiều dân tộc ở nước ta hiện nay, đi làm thuê ở trong nước đã trở thành một hiện tượng khá phổ biến trong quy luật phát triển kinh tế. Việc làm thuê là hệ quả tất yếu trong điều kiện suy giảm diện tích đất, thiếu việc làm và nhu cầu nâng cao thu nhập của người dân. Khảo sát tại địa bàn nghiên cứu vào tháng 4/2022 cho thấy, một bộ phận người Hà Nhì đã bắt đầu làm thuê ở các tỉnh/thành phố trong nước khoảng 10 năm trở lại đây song dưới tác động của đại dịch COVID-19, xu hướng này ngày càng gia tăng. Các công việc chính họ tham gia chủ yếu là công nhân, phụ hồ, bốc vác, cơ khí,... ở các tỉnh Quảng Ninh, Bắc

¹ Số liệu từ kết quả điều tra phiếu 89 hộ gia đình người Hà Nhì ở hai thôn Choản Thèn và Lao Chải tháng 4/2022.

Giang, Bắc Ninh, Hải Phòng, mức lương trung bình 5-6 triệu đồng/tháng. Họ biết đến những công việc này thông qua những phiên giao dịch việc làm của xã giới thiệu, một số khác thì thông qua mạng lưới xã hội như bạn bè, họ hàng, hàng xóm. Phòng vấn sâu Phà X. H., Nam, thôn Lao Chải cho biết: “*Em đi làm công nhân ở mỏ than Quảng Ninh thông qua giới thiệu của xã Y Tý, em đăng ký hồ sơ rồi được chọn. Lương mỗi tháng của em được 9 triệu, gồm tất cả 22 ngày công, số dĩ lương cao vì công việc của em khá vất vả. Em thuê nhà 1,5 triệu/tháng, sau khi ăn uống dư 4 triệu thì gửi tiền về cho bà và vợ nuôi con, cũng gọi là tạm lo được công việc cho gia đình*”. Đi làm thuê ở trong nước đã góp phần giải quyết được tình trạng dư thừa lao động ở nông thôn, nâng cao thu nhập và cải thiện cuộc sống hàng ngày cho người Hà Nhì. Đồng thời cũng thể hiện sự năng động, thích nghi của người dân nhằm ứng phó với đại dịch COVID-19.

2.2.4. Hoạt động buôn bán và trao đổi hàng hóa

Ngoài làm thuê/đi làm ăn xa thì người Hà Nhì còn tham gia vào hoạt động buôn bán qua biên giới. Từ sau năm 1989, khi quan hệ kinh tế giữa hai nước ngày càng được mở rộng, phát triển và đặc biệt năm 2005, điểm chợ xã Y Tý thành lập đã thu hút nhiều người Trung Quốc sang tham gia trao đổi mua bán. Với đặc điểm là một xã miền núi thuần nông, hàng hóa tham gia vào các giao dịch mua bán với người Trung Quốc của người Hà Nhì chủ yếu là nông - lâm sản, nhất là thảo quả, thuốc đắng, xuyên khung và tam thất. Công việc này chủ yếu do phụ nữ Hà Nhì đảm nhận bởi họ là những người có sức khỏe và nhanh nhẹn (Vương Xuân Tình, 2011). Khác với sản phẩm mang đi bán, mặt hàng được người Hà Nhì mua từ Trung Quốc về sử dụng chủ yếu là dụng cụ và vật tư sản xuất, phân bón và giống lúa, đồ dùng sinh hoạt, trang phục và trang sức. Nghiên cứu cho thấy, những mặt hàng có xuất xứ từ Trung Quốc thường được người dân ưa chuộng do đa dạng về chủng loại và giá cả phù hợp. Bên cạnh hàng tiêu dùng, các sản phẩm văn hóa cũng được bày bán nhiều tại các điểm chợ Trung Quốc, người Hà Nhì rất ưa thích các loại băng đĩa nhạc mang sắc thái riêng của tộc người mình và thường mua vào những dịp tết hoặc đi chợ phiên. Tại đây, mạng lưới xã hội trong buôn bán đã được hình thành giữa người Hà Nhì ở Việt Nam và Trung Quốc, trong đó mối liên hệ đồng tộc được coi là sợi dây gắn kết họ để hỗ trợ tìm kiếm việc làm.

2.2.5. Dịch vụ Homestay

Trong thời gian gần đây, Y Tý được nhiều người biết đến hơn và được ví như Sa Pa thứ hai nên lượng khách du lịch đến Y Tý ngày càng nhiều. Năm 2018, lượng du khách đến với xã Y Tý đã đạt trên 16.400 lượt người (Việt Hùng, 2019). Do du lịch phát triển nên dịch vụ homestay hiện đang là nguồn sinh kế mới đối với các hộ gia đình người Hà Nhì ở thôn Choản Thèn và Lao Chải. Với lợi thế cảnh đẹp của xã Y Tý nói chung và thôn Choản Thèn nói riêng, đồng bào Hà Nhì hy vọng mô hình du lịch cộng đồng sẽ đem lại một số nguồn thu hữu ích cho những hộ kinh doanh homestay khi nền du lịch được khởi động trở lại sau dịch Covid-19; những hộ không làm homestay cũng có thể bán được nông sản gồm lạc, đỗ, các loại rau đặc sản, cây thuốc, gia cầm, đồ uống đặc trưng như bia của người Hà Nhì,... và các hoạt động dịch vụ khác như dẫn khách tới các điểm tham quan, phục vụ ăn uống, biểu diễn văn nghệ (Hoàng Phương Mai, 2021). Tại thôn Choản Thèn hiện nay có 03 homestay tư nhân; trong đó “Nhà Du lịch cộng đồng” là công trình được tài trợ bởi chính phủ Australia thông qua dự án GREAT với mục tiêu

“*Du lịch cộng đồng do phụ nữ Hà Nội làm chủ*”, “*Nâng cao quyền năng cho người phụ nữ*”. Theo đó, thôn đã bầu ra 5 phụ nữ phụ trách quản lý nhà cộng đồng, chủ yếu là những người có kỹ năng giao tiếp tốt, biết phục vụ nấu nướng, dọn dẹp và biểu diễn văn nghệ. Hoạt động này cho thấy, người phụ nữ ngày càng có vai trò và vị trí trong đóng góp vào thu nhập chung của gia đình. Không những vậy, có hơn 20 chị em phụ nữ Hà Nội ở thôn Choản Thèn còn được tham gia lớp tập huấn “*Hỗ trợ cho phụ nữ Hà Nội Y Tý*” do Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam phối hợp với Bảo tàng Helina Rautavara (Phần Lan) triển khai thực hiện. Qua lớp học, chị em được tìm hiểu những kiến thức về làm du lịch cộng đồng, vệ sinh môi trường, các kinh nghiệm về làm du lịch dựa trên việc phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Trong tương lai, hy vọng những mô hình homestay do chị em phụ nữ làm chủ sẽ được phát triển hơn nữa nhằm góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống cho người dân. Quan trọng hơn, nó còn giúp chị em phụ nữ Hà Nội từng bước bớt tự ti, mạnh dạn giao tiếp với xã hội. Điều đó cho thấy, việc tham gia phát triển kinh tế không những đem đến thu nhập ổn định mà còn nâng cao nhận thức về xã hội cho phụ nữ.

2.3. Các yếu tố tác động đến biến đổi sinh kế của người Hà Nội

Sự biến đổi sinh kế của người Hà Nội hiện nay bao gồm nhiều yếu tố tác động, trước hết là sự phát triển của kinh tế thị trường; các chương trình, chính sách của Nhà nước như: Chương trình 135, chính sách xóa đói giảm nghèo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội,... Trong đó, sự phát triển của kinh tế thị trường đã góp phần làm thay đổi nhận thức của người dân trong việc tìm kiếm cơ hội để thay đổi nghề nghiệp. Họ nhận thức được rằng, nếu chỉ sản xuất nông nghiệp thôi thì không thể đáp ứng được nhu cầu cơ bản của gia đình. Điều này dẫn đến tỷ lệ lao động tham gia vào các hoạt động phi nông nghiệp như làm thuê, làm ăn xa, buôn bán, dịch vụ ngày càng tăng. Ngày 16/8/2021, UBND xã Y Tý đã triển khai Kế hoạch số 67/KH-UBND về việc thực hiện giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã năm 2021. Đồng hành với chính quyền địa phương trong mục tiêu phát triển Y Tý như một Sa Pa thứ hai của tỉnh Lào Cai, Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bát Xát đã có chính sách vay vốn ưu đãi cho người dân thông qua 21 điểm giao dịch tại các xã/thị trấn và 276 Tổ tiết kiệm, vay vốn trên địa bàn. Tính đến ngày 30/10/2020, đã có 2.132 hộ dân ở xã Y Tý vay vốn với tổng số tiền trên 8 tỷ đồng với mục đích đầu tư các mô hình sản xuất, chăn nuôi có hiệu quả để tăng thu nhập (Hà Thị Thiệp, 2020). Trường hợp gia đình anh Ly Cá S., thôn Choản Thèn, từ việc mạnh dạn vay Ngân hàng chính sách xã hội 50 triệu đồng năm 2018 để đầu tư mua giống vật nuôi, sau hơn 1 năm đã cho thu nhập trung bình 150 triệu đồng từ chăn nuôi lợn và cây ăn quả. Nhờ định hướng phát triển du lịch, sự hỗ trợ kịp thời và có hiệu quả bởi nguồn vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội, người dân xã Y Tý đã thoát nghèo và từng bước vươn lên làm giàu. Việc sử dụng đồng vốn đúng mục đích đã đem lại hiệu quả kinh tế, nâng cao đời sống cho người dân. Nếu như đầu năm 2020, tổng số hộ nghèo ở xã Y Tý là 217 hộ (23,11%) thì đến 2021 giảm xuống còn 119 hộ (12,67%). Cũng trong thời gian này, tổng số hộ cận nghèo giảm từ 104 hộ (11,1%) xuống 69 hộ (7,34%) (UBND xã Y Tý, 2021). Năm 2021, thôn Choản Thèn có 5/62 hộ nghèo; 10/62 hộ cận nghèo; trong khi đó ở thôn Lao Chải, có 28/144 hộ nghèo; 12/144 hộ cận nghèo.

Những năm gần đây, với sự quan tâm của Chính phủ, đặc biệt thông qua Chương trình

135, trên địa bàn xã Y Tý đã được đầu tư giao thông, điện lưới quốc gia, trường học, trạm y tế, kênh mương nội đồng,... phục vụ đắc lực cho hoạt động sản xuất và đời sống của người dân. Chính quyền xã còn thường xuyên tuyên truyền, vận động người dân mở rộng diện tích trồng cây dược liệu, nhất là đương quy, xuyên khung, thảo quả vốn được thị trường đang rất ưa chuộng và có giá trị kinh tế cao. Nhờ đó, nhiều gia đình ở thôn Choán Thèn và Lao Chải đã vươn lên làm giàu từ cây thảo quả như gia đình ông Ly Giờ S., Lý A P., Phu Lò D,... với mức thu nhập 100 triệu đồng/năm. Từ đó, giúp họ nâng cao mức sống và mua sắm được ti vi, xe máy và các tài sản khác phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của gia đình.

Ngày 7/7/2020, UBND tỉnh Lào Cai và huyện Bát Xát công bố *Quy hoạch xây dựng vùng núi cao Y Tý* trở thành khu đô thị du lịch theo hướng phát triển du lịch nghỉ dưỡng, khám phá cảnh quan và bản sắc văn hóa dân tộc bản địa, du lịch nông nghiệp ôn đới. Theo đó, đô thị Y Tý nằm trong tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Sa Pa đến năm 2040; thuộc chương trình nâng cấp đô thị theo Đề án *Phát triển mạng lưới đô thị tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn 2030*. Đây được coi là một “cú hích” quan trọng đánh thức tiềm năng để Y Tý vươn lên phát triển mạnh mẽ. Các dự án đường giao thông từ tuyến đường Bản Vược - Bản Xèo - Mường Hum - Dền Sáng - Y Tý - A Lù - A Mú Sung cũng đang được chú trọng thực hiện, dự kiến hoàn thành vào năm 2023; tuyến đường từ Trịnh Tường - Y Tý cũng được dự kiến khởi công năm 2022 và hoàn thành trong năm 2024. Đặc biệt, thôn Choán Thèn, xã Y Tý được chọn làm thí điểm triển khai *Đề án Phát triển du lịch gắn với bảo tồn phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc xã Y Tý giai đoạn 2020 - 2025*, chủ yếu nhằm khôi phục không gian văn hóa của dân tộc Hà Nhi. Kế hoạch của đề án là vận động từng hộ dân tham gia vào hoạt động du lịch, trên cơ sở đảm bảo đoàn kết toàn dân trong thôn để giữ gìn cảnh quan môi trường và không gian làng bản, từ đó tạo nên sức hút đối với du khách. Với tiềm năng, lợi thế cùng những giải pháp đồng bộ, phát triển du lịch cộng đồng đã và đang mang lại hiệu quả kinh tế cho các hộ gia đình Hà Nhi ở Y Tý. Ngoài những nguyên nhân khách quan ảnh hưởng đến biến đổi sinh kế của hộ gia đình Hà Nhi thì tác động của một số yếu tố văn hóa - xã hội, đặc biệt là tri thức địa phương, mạng lưới xã hội cũng có vai trò không nhỏ. Trong đó, mạng lưới xã hội vừa có vai trò cố kết, hỗ trợ các thành viên của gia đình trong hoạt động nông - lâm nghiệp, đồng thời còn góp phần gia tăng cơ hội việc làm trong đi làm thuê, làm ăn xa và trao đổi mua bán. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn sau đại dịch COVID-19 nhưng người Hà Nhi đã biết phát huy sự cần cù, chịu khó và tính năng động để vươn lên phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo và đảm bảo an ninh lương thực cho hộ gia đình.

2.4. Một số vấn đề đặt ra

Trong bối cảnh hiện nay, mặc dù hoạt động sinh kế của người Hà Nhi ở xã Y Tý đã có những biến đổi tích cực song người dân vẫn còn đối diện với nhiều thách thức, đó là:

- *Rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu trong hoạt động nông - lâm nghiệp*: Hoạt động nông - lâm nghiệp được coi là sinh kế chính của người Hà Nhi ở xã Y Tý song những ảnh hưởng bất thường của biến đổi khí hậu thời gian qua như nắng nóng, khô hạn, sương muối, mưa tuyết,... đã gây ra nhiều khó khăn cho sản xuất nông nghiệp của người dân. Khoảng 10 năm trở lại đây, xã Y Tý ghi nhận nhiều đợt rét đậm, rét hại tăng cường liên tiếp vào các thời điểm trong và sau

tết Nguyên đán. Trong đó, sương muối là dạng thời tiết gây hại nghiêm trọng cho cây trồng và vật nuôi. Vào tháng 1/2021, do nhiệt độ giảm thấp dưới 0°C nên toàn bộ cây trồng ở thôn Choản Thèn bị sương muối phủ trắng, dẫn đến thiệt hại nhiều rau vụ đông do bị tấp và héo lá. Trong chăn nuôi, khí hậu lạnh đã làm cho một số lượng không nhỏ gia súc, gia cầm mắc bệnh hoặc bị chết. Sự xuất hiện của mưa tuyết tại thôn Choản Thèn và Lao Chải những năm gần đây đã gây hại lớn đến mầm thảo quả, dẫn đến suy giảm năng suất và chất lượng, điển hình là tháng 12/2019, phần lớn các gia đình Hà Nhì ở Choản Thèn không có nguồn thu từ bán thảo quả. Nếu như trước năm 2016, người dân thu hoạch được 20-30 bao thảo quả/vụ thì năm 2020 giảm xuống còn 4-5 bao/vụ. Bên cạnh sương muối và mưa tuyết thì hiện tượng nắng nóng, khô hạn ở Y Tý vào mùa khô cũng gây thiếu nước nghiêm trọng đối với hoạt động trồng trọt. Hiện nay, xã Y Tý có gần 300ha ruộng bậc thang nhưng nằm chênh vênh trên các sườn núi nên không đủ nước để gieo cấy lúa hai vụ. Nguồn nước ở Choản Thèn và Lao Chải lại khan hiếm vào mùa khô nên canh tác ruộng ở đây phải chờ vào nước mưa là chính. Đây cũng là một thách thức đặt ra đối với canh tác ruộng bậc thang trong bối cảnh biến đổi khí hậu hiện nay và ảnh hưởng lớn đến đảm bảo an toàn lương thực cũng như thu nhập từ nông nghiệp của hộ gia đình.

- *Biến động giá cả thị trường và khó khăn trong bao tiêu nông sản*: Cuối năm 2019, khi dịch COVID-19 bùng phát, biên giới Việt Nam - Trung Quốc, bao gồm khu vực biên giới tỉnh Lào Cai là một trong những địa bàn bị ảnh hưởng trực tiếp đầu tiên. Tại thôn Choản Thèn và Lao Chải, do Trung Quốc đóng cửa biên giới nên những năm gần đây, thảo quả không xuất đi được và bị rớt giá từ 500.000 - 600.000 đồng/kg (năm 2018) xuống 110.000 đồng/kg (năm 2021); có nhiều nơi nương thảo quả ở xa, công vận chuyển lớn nên giá bán này có thể còn xuống đến 70.000 đồng/kg. Mặt khác, đây là một trong những loại cây gây hại đến sự phát triển của những tán rừng tự nhiên nên trong những năm qua, tỉnh Lào Cai không khuyến khích mở rộng diện tích trồng loại cây này mà chỉ vận động tăng cường các biện pháp kỹ thuật thâm canh nhằm tăng năng suất cây thảo quả hiện có. Đối với cây đương quy, người Hà Nhì cũng gặp khá nhiều khó khăn do thời gian chăm sóc khá lâu (9 tháng mới cho thu hoạch) mà khi bán giá lại quá rẻ (14.000-20.000 đồng/kg củ), thị trường mua cũng liên tục bị sụt giảm và không có đầu ra do bối cảnh dịch COVID-19. Ngoài ra, giá cả sâm đất cũng thất thường theo kiểu “được mùa mất giá, được giá mất mùa”. Năm 2021, mặc dù người Hà Nhì thu hoạch được nhiều sâm đất nhưng giá bán khá thấp, chỉ 3.000-8.000 đồng/kg; trong khi đó những năm trước sản lượng ít thì bán lại được giá từ 10.000-20.000 đồng/kg. Do biến động giá cả thị trường nên thu nhập của người Hà Nhì ở Y Tý từ nông - lâm nghiệp chưa thực sự ổn định. Hiện nay, mặc dù chính quyền xã đã có một số chính sách thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm của địa phương nhưng chỉ dừng lại ở mức trợ giá, trợ cước vận chuyển, xây dựng đường sá chứ chưa giải quyết được vấn đề đầu ra cho sản phẩm một cách cơ bản. Vì vậy, mặc dù sản vật đã có nhưng nếu không có thương lái thu mua thì cũng gặp nhiều trở ngại. Dưới tác động của dịch bệnh COVID-19, giá các loại vật tư nông nghiệp liên tục tăng cao dẫn đến chi phí cho hoạt động sản xuất cũng tăng. Theo khảo sát của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, từ đầu năm 2021 đến nay, giá phân bón ở nước ta tăng 40-50%, giống cây trồng tăng 10-15%, thuốc bảo vệ thực vật tăng 10-15%, thức ăn chăn nuôi tăng 15-20% so với cùng kỳ năm trước (Ánh Ngọc, 2021). Trong khi đó, giá bán của một số nông sản lại giảm mạnh dẫn đến thu nhập trong lĩnh vực nông nghiệp bị ảnh hưởng không nhỏ.

Khảo sát tại thôn Choản Thèn và Lao Chải cho thấy, khi hỏi về những khó khăn trong nông nghiệp hiện nay, đa phần người Hà Nhì đều cho rằng, họ không có tiền để mua phân bón và giống cây trồng do giá tăng cao. Cụ thể, phân bón tăng từ 500.000 - 600.000 đồng/gói (2018) lên 950.000 đồng/gói (2021) mà để canh tác trung bình phải mất 5-6 gói; cùng thời gian này giống lúa tăng từ 120.000 đồng/gói lên 180.000 đồng/gói (trong khi 1 thửa ruộng trung bình cần 8 gói). Chi phí mua vật tư nông nghiệp hiện nay được coi khoản chi tiêu nhiều nhất của gia đình sau dịch COVID-19, đồng thời cũng là một trở ngại của người dân nhằm duy trì tính bền vững của nông nghiệp.

- *Bất ổn trong một số hoạt động sinh kế phi nông nghiệp*: Lao động làm thuê xuyên biên giới được coi là một trong những nguồn thu nhập chủ yếu trong kinh tế gia đình của người Hà Nhì trước khi dịch bệnh COVID-19 xảy ra. Mặc dù mang lại nguồn thu nhập ổn định so với làm trong nước nhưng hoạt động này cũng tiềm ẩn những rủi ro; điển hình là việc người Hà Nhì thường không khai báo tạm vắng khi sang làm thuê ở Trung Quốc (Vương Xuân Tình, 2011). Từ khi Trung Quốc xây dựng hàng rào biên giới cuối năm 2019, các cửa khẩu chính ngạch và cửa khẩu dân sinh bị kiểm soát gắt gao nên hoạt động làm thuê xuyên biên giới của người Hà Nhì bị ngưng trệ, thay vào đó là xu hướng làm thuê trong nước ngày càng gia tăng, đặc biệt là ở nam giới. Tuy nhiên, khi tham gia vào những công việc này, do thiếu tác phong công nghiệp, lại chưa được đào tạo bài bản về công nghệ nên một bộ phận công nhân đã chủ động nghỉ việc do không phù hợp với tâm lý, thói quen của tộc người. Mặc dù chưa có số liệu chính thức từ cán bộ cơ sở nhưng qua nghiên cứu tại thôn Choản Thèn cho thấy, có 15/20 người đã nghỉ việc từ đi làm thuê ở trong nước. Ngoài ảnh hưởng về thu nhập thì việc đi làm ăn xa của người Hà Nhì còn kéo theo nhiều hệ lụy trong gia đình, nhất là con cái thiếu thốn tình yêu thương và chăm sóc, giáo dục của bố mẹ. Bên cạnh đó còn dẫn đến hệ quả người vợ/chồng có thể sẽ gặp và quen một số đối tượng khác, điều này là một trong những nguyên nhân dẫn đến hạnh phúc gia đình bị trục trặc, ly tán; sự xuất hiện tệ nạn xã hội cũng ngày một nhiều từ những người đi làm ăn xa trở về. Việc con cái không còn tiếp tục duy trì nghề nghiệp của bố mẹ, ông cha đã làm giảm đi giá trị các kinh nghiệm sản xuất của những người đi trước; từ đó dẫn đến vị trí và vai trò của người già trong gia đình bị suy giảm. Mô hình du lịch cộng đồng bắt đầu triển khai ở Y Tý những năm gần đây nhưng thực tế cho thấy, kinh doanh homestay còn gặp nhiều khó khăn. Do dịch bệnh COVID-19 nên số lượng khách du lịch ngày càng vắng, nhiều hộ đã phải đóng cửa trở lại với đồng ruộng để có thu nhập trang trải cuộc sống. Tại Nhà Du lịch cộng đồng thôn Choản Thèn, mặc dù đã xây dựng được 2 năm nhưng thu nhập mang lại cho các chị em phụ nữ còn quá ít vì không có khách. Điều này cho thấy, hiệu quả của du lịch cộng đồng tại Y Tý cũng chưa đem lại những nguồn thu như mong đợi dành cho các hộ dân Hà Nhì.

- *Thiếu hụt nguồn vốn văn hóa - xã hội của tộc người với sinh kế*: Ngoài những khó khăn do yếu tố khách quan thì các yếu tố văn hóa - xã hội tộc người cũng có vai trò quan trọng trong hỗ trợ, phát triển kinh tế hộ gia đình. Nghiên cứu tại thôn Choản Thèn cho thấy, phụ nữ Hà Nhì đang gặp những bất lợi hơn so với nam giới trên một số khía cạnh, nhất là vốn con người và vốn xã hội. Hiện nay, có khá nhiều phụ nữ Hà Nhì từ 30 tuổi trở lên không biết nói tiếng phổ thông, từ đó dẫn đến khó khăn trong tiếp cận, tham gia và hưởng lợi các chính sách hỗ trợ, đào tạo nghề, vay vốn tín dụng, khuyến nông,... Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của định kiến,

tập tục nên phụ nữ Hà Nội thường khá khép kín, ít giao lưu và mở rộng mối quan hệ trong sản xuất cũng như tham gia vào các tổ chức chính trị - xã hội, ngoại trừ Hội phụ nữ. Quan niệm truyền thống của cộng đồng vẫn thiên về ủng hộ vai trò của nam giới phải phù hợp các công việc lớn liên quan đến ngoại giao bên ngoài xã hội còn phụ nữ chỉ phù hợp với những công việc nội trợ, giản đơn. Điều này đã làm cho họ bị hạn chế cơ hội tiếp cận với các công việc chính để tạo thu nhập cho kinh tế gia đình.

2.5. Đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển sinh kế bền vững của người Hà Nội

- Để phát triển kinh tế gia đình, trước hết Đảng và Nhà nước cần có các chính sách phát triển kinh tế để tạo điều kiện và hỗ trợ các gia đình tự lực, tự cường vươn lên làm giàu chính đáng, nhất là các chính sách về đất đai, vốn, việc làm,... Đa dạng hóa các loại hình sinh kế, xác định rõ tiềm năng, lợi thế của từng vùng để có chiến lược phát triển phù hợp như quy hoạch các vùng chuyên canh sản xuất các sản phẩm nông nghiệp nhằm tạo thương hiệu, uy tín trên thị trường tỉnh và trong nước. Phát triển kinh doanh du lịch cộng đồng theo hướng bền vững gắn với bảo đảm vệ sinh và bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên.

- Xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng cơ sở, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sản xuất theo hướng tăng năng suất, sản lượng và chuyên môn hóa; vận động đồng bào ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất; liên kết, làm cầu nối trung gian để giúp đồng bào thuận lợi trong tiêu thụ sản phẩm một cách ổn định, bền vững. Mặc dù người dân đã biết tận dụng lợi thế về khí hậu, thổ nhưỡng để trồng các loại cây dược liệu nhưng quy mô sản xuất vẫn còn nhỏ lẻ, manh mún, chưa có sự đầu tư theo hướng phát triển thành vùng chuyên canh. Vì vậy, cần mở rộng diện tích trồng, tăng sản lượng, tăng cường giới thiệu hình ảnh, quảng bá các sản phẩm mang tính văn hóa đặc trưng để xây dựng thành ngành kinh tế mang đậm dấu ấn địa phương. Khuyến khích phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hộ gia đình. Chủ động thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vốn và kỹ thuật để người dân yên tâm phát triển sản xuất.

- Đẩy mạnh và thực hiện tốt các chính sách phát triển kinh tế, nhất là Chương trình xóa đói giảm nghèo, Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Huyện Bát Xát cần tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình dạy nghề, nghiên cứu kỹ điều kiện kinh tế thị trường đang biến đổi từng ngày để đưa ra các giải pháp khả thi hơn nữa. Bộ phận quản lý dạy nghề của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện cần mở nhiều lớp dạy nghề miễn phí, tìm những ngành nghề đáp ứng nhu cầu cấp bách của địa phương và đặc biệt là ngành nghề đó hướng tới tạo công ăn việc làm và thu nhập cho người trong độ tuổi lao động nhằm thúc đẩy nâng cao kinh tế gia đình.

- Để phụ nữ dân tộc thiểu số chủ động, tự tin và phát huy nội lực trong cuộc sống, các cơ quan chức năng và Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trên địa bàn tỉnh cần quan tâm xây dựng các chương trình, dự án, đề án hỗ trợ chị em phát triển kinh tế và giảm nghèo bền vững. Từ đó, giúp họ có định hướng tốt, nâng cao vai trò kinh tế để vươn lên làm chủ chính mình, nâng cao vị thế trong gia đình và xã hội. Xây dựng các chính sách bảo đảm quyền của phụ nữ trên các lĩnh vực, nhất là được tiếp cận thông tin và các dịch vụ xã hội, nhất là giáo dục, y tế và đào tạo nghề

nhằm nâng cao chất lượng dân trí, sức khỏe nguồn nhân lực nữ phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

3. KẾT LUẬN

Sau hơn 30 năm thực hiện chính sách Đổi mới, chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Việt Nam đã thi hành nhiều chính sách mang lại những biến đổi sâu sắc cho kinh tế gia đình. Tại thôn Choãn Thèn và Lao Chải, xu hướng chung trong biến đổi sinh kế hiện nay của người Hà Nhi đó là sự thay đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang các hoạt động phi nông nghiệp, đa dạng hóa ngành nghề, từ đó góp phần nâng cao thu nhập và giảm nghèo cho người dân. Tuy nhiên, do tác động của đại dịch COVID-19 cùng với những khó khăn chung hiện nay, sinh kế của người Hà Nhi hiện vẫn còn gặp nhiều trở ngại, điển hình là những ảnh hưởng bất lợi của biến đổi khí hậu đến hoạt động nông - lâm nghiệp, khó khăn trong tìm kiếm thị trường tiêu thụ nông sản, bất ổn trong một số hoạt động sinh kế phi nông nghiệp và thiếu nguồn vốn văn hóa - xã hội của tộc người trong phát triển sinh kế. Để giải quyết vấn đề này, Đảng và Nhà nước ta cần tăng cường các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình, như: chính sách về đất đai, vốn, việc làm, thị trường; phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành nghề, đa dạng hóa việc làm,... nhằm hướng đến phát triển sinh kế bền vững của người Hà Nhi trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đức Chiện (2014), “Hiện đại hóa và vấn đề đặt ra với chức năng cơ bản của gia đình Việt Nam hiện nay”, trong Nguyễn Hữu Minh (chủ biên): *Gia đình Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập từ cách tiếp cận so sánh*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Phạm Thị Thu Hà (2013), “Biến đổi sinh kế của người Tày ở thôn Bản Thầu, xã Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 6, tr. 38-45.
3. Trần Minh Hằng (2022), “Di cư lao động xuyên biên giới và vai trò giới trong gia đình của phụ nữ Hà Nhi ở xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 4, tr. 43-55.
4. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Y Tý (2021), *Báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2022*.
5. Hoàng Phương Mai (2021), “Một số vấn đề về quan hệ xuyên biên giới của người Hà Nhi ở huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 4, tr. 50-64.
6. Mai Thanh Sơn (2002), “Kinh nghiệm sử dụng đất trồng của người Hà Nhi Đen” (Khảo sát tại thôn Lao Chải 1, xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai), *Tạp chí Dân tộc học*, số 3, tr. 3-12.
7. Nguyễn Thị Tám (2022), “Sinh kế và thích ứng sinh kế của người Hmông ở thôn Pú Dô, xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 4, tr. 31-42.
8. Nguyễn Thị Thu (2011), “Quan hệ kinh tế của người Hà Nhi vùng biên giới Việt – Trung” (Nghiên cứu điền tại xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, *Kỷ yếu Hội nghị Thông báo Dân tộc học năm 2011*, Viện Dân tộc học).

9. Vương Xuân Tình (2011), *Một số vấn đề cơ bản về dân tộc dưới tác động của sự phát triển vùng biên giới Việt – Trung*, Báo cáo tổng hợp đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Dân tộc học.
10. Vương Xuân Tình (Chủ biên, 2014), *Văn hóa với phát triển bền vững ở vùng biên giới Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
11. Ủy ban nhân dân xã Y Tý (2020), *Thống kê tổng số hộ nghèo người dân tộc thiểu số chia theo thành phần dân tộc (cập nhật số liệu cấp huyện năm 2020)*, Tài liệu cung cấp cho Đoàn công tác của Viện Dân tộc học ngày 4/4/2022.
12. Ủy ban nhân dân xã Y Tý (2022), Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội Quý I; Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm Quý 2 năm 2022.
13. UBND huyện Bát Xát (2021), *Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của UBND huyện Bát Xát nhiệm kỳ 2016-2021; phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2026*.
14. UBND xã Y Tý (2021), *Báo cáo thực hiện công tác giảm nghèo bền vững năm 2021 và thực hiện Nghị định số 20-NĐ-TU ngày 24/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*.

THE CURRENT SITUATION OF LIFE ACTIVITIES OF HA NHI PEOPLE IN BORDER REGIONS IN Y TY COMMUNE, BAT XAT DISTRICT, LAO CAI PROVINCE

Abstract: *Based on field studies in two hamlets of Choan Then and Lao Chai, Y Ty commune, Bat Xat district, Lao Cai province, the article focuses on analyzing the livelihood activities of Ha Nhi people in the current context. The research results show that the general trend in the current livelihood change of Ha Nhi people is the change in the structure of crops and livestock; shifting the labor structure from agriculture to non-agricultural activities, diversifying occupations, thereby contributing to raising incomes and reducing poverty for people. Besides the positive changes, the livelihoods of Ha Nhi people today still face many obstacles such as: risks of natural disasters and climate change in agro-forestry activities, volatile market prices and limiting output of agricultural products, social instability in a number of non-agricultural livelihood activities; lack of socio-cultural capital of ethnic minorities in livelihood development.*

Keywords: *Livelihood, Ha Nhi people, border, Bat Xat district, Lao Cai province.*